

THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ GIÁO DỤC THỂ CHẤT NỘI KHÓA ẢNH HƯỞNG TỚI PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Văn Phúc*, Lê Thị Thanh Thủy**

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, quan sát sư phạm, phỏng vấn để đánh giá thực trạng các yếu tố GDTC nội khóa ảnh hưởng tới việc phát triển thể lực của học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh trên các mặt: thực trạng chương trình môn học, phương pháp, phương tiện dạy học, mật độ giờ học và mức độ yêu thích, tính tích cực học tập môn học GDTC nội khóa của học sinh. Kết quả cho thấy: Các phương pháp dạy học tích cực cho học sinh còn ít được sử dụng; Cần cải tiến phương pháp tổ chức dạy học để tăng mật độ và cường độ vận động, đồng thời nâng cao mức độ yêu thích và tính tích cực trong các giờ học Thể dục cho học sinh; Các phương tiện được sử dụng trong dạy và học môn Thể dục tại các trường THCS tỉnh Bắc Ninh rất đa dạng, tuy nhiên, mức độ đáp ứng nhu cầu sử dụng chưa cao, đặc biệt là nhóm phương tiện bài tập thể chất.

Từ khóa: Học sinh, yếu tố ảnh hưởng, GDTC nội khóa, THCS tỉnh Bắc Ninh.

The situation of inter-curricular physical education factors that impacts on physical development of secondary students in Bacninh province

Summary:

The topic has employed a combination of methods including analyzing and synthesizing documents, pedagogical observations, and interviews in order to assess the current situation of inter-curricular physical education factors, which affect the physical development of secondary school students in Bac Ninh province. The assessment is based on the following aspects: current status of the subject curriculum, teaching methodology, means, density of class hours and students' interest and activeness in learning the inter-curricular PE subject. The results show that active teaching methods for students are rarely used. And it is necessary to improve the teaching method in order to increase the density and intensity of movement, and at the same time, to improve the level of students' interest and positivity in PE lessons. The means used in teaching and learning PE at secondary schools are very diverse; however, the usage effectiveness is not high, especially in the group of physical exercise

Keywords: Students, influencing factors, inter-curricular physical education, secondary school in Bac Ninh province.

ĐẶT VẤN ĐỀ

GDTC nội khóa bao gồm giáo dục thể chất và giáo dục các tố chất thể lực. Dạy học động tác là một trong những nội dung cơ bản của giáo dục thể chất. Giáo dục thể chất là quá trình tiếp thu có hệ thống những cách thức điều khiển hành vi vận động, vốn kỹ năng, kỹ xảo cần thiết cho cuộc sống và những tri thức chuyên môn. Việc phát triển thể lực của học sinh trong trường học các cấp chịu ảnh hưởng của rất nhiều yếu tố, trong đó có các yếu tố GDTC nội khóa và chỉ khi tác động đồng bộ các giải pháp phù hợp, có hiệu quả tới các yếu tố ảnh hưởng mới có thể đạt hiệu quả phát triển thể lực tốt nhất cho học sinh. Tuy nhiên, vấn đề này trên

thực tế GDTC nội khóa cho học sinh các trường THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh lại chưa được quan tâm thích đáng.

Để có căn cứ tác động các giải pháp phù hợp, có hiệu quả nhằm phát triển thể lực cho học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh, nghiên cứu đánh giá chính xác thực trạng các yếu tố GDTC nội khóa ảnh hưởng tới quá trình phát triển thể lực của học sinh là vấn đề cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp phỏng vấn, phương pháp toán học thống kê.

*PGS.TS, **TS, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nghiên cứu tiến hành tại 12 trường THCS tại tỉnh Bắc Ninh, gồm:

02 trường THCS trọng điểm: Trường THCS Nguyễn Đăng Đạo, TP Bắc Ninh; Trường THCS Từ Sơn, Thị xã Từ Sơn;

04 trường THCS khối thành thị: Trường THCS Ninh Xá, TP Bắc Ninh; Trường THCS Đại Phúc, TP Bắc Ninh; Trường THCS Châu Khê, Thị xã Từ Sơn; Trường THCS Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn.

06 trường THCS khu vực nông thôn, gồm: Trường THCS Vũ Kiệt, Huyện Thuận Thành; Trường THCS Phương Liễu, Huyện Quế Võ; Trường THCS Thị Trấn Thửa, Huyện Lương Tài; Trường THCS Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du; Trường THCS Đại Bái, huyện Gia Bình; Trường THCS Thị Trấn Chờ, Yên Phong.

Đối tượng phỏng vấn: 1398 học sinh và 12 cán bộ quản lý, 66 giáo viên (trong đó có 28 GSVThể dục) thuộc 12 trường THCS trên.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng thực hiện chương trình Giáo dục thể chất nội khóa cho học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh

Đánh giá thực trạng thực hiện chương trình GDTC nội khóa cho học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn trực tiếp giáo viên Thể dục đã cho thấy: Các trường THCS thuộc đối tượng khảo sát đều đã thực hiện đúng theo chương trình qui định của Bộ GD&ĐT ban hành với 70 tiết học, tương đương 37 tuần học/năm, trong đó học kỳ 1 gồm 19 tuần với 36 tiết học và học kỳ 2 gồm 18 tuần với 34 tiết học với từ 8 đến 9 nội dung, bao gồm cả lý thuyết và môn thể thao tự chọn và được áp dụng bắt đầu từ năm 2009-2010.

2. Thực trạng hình thức tổ chức giờ học Giáo dục thể chất nội khóa cho học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh

Tiến hành đánh giá thực trạng hình thức tổ chức giờ học Thể dục nội khóa thông qua quan sát việc tổ chức giờ học và phỏng vấn trực tiếp các giáo viên giảng dạy. Kết quả cho thấy:

Việc tổ chức giờ học Thể dục được tiến hành dưới các hình thức: Giờ học lý thuyết (2 tiết/năm, thường vào đầu học kỳ); giờ học thực hành (60 tiết/năm), giờ ôn tập (4 tiết/năm) và giờ kiểm tra (4 tiết/năm).

Giờ học lý thuyết: Được giảng dạy theo hình thức giảng bài, trong phòng học là chính. Một số giáo viên thực hiện giờ học lý thuyết tại sân tập (khoảng 10%).

Giờ học thực hành, ôn tập và giờ kiểm tra: Được tiến hành tổ chức trên sân tập (100%).

3. Thực trạng sử dụng phương pháp trong dạy học Giáo dục thể chất nội khóa cho học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh

Khảo sát thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học môn Thể dục tại các trường THCS thông qua quan sát sự phạm, phân tích giáo án và phỏng vấn 28 giáo viên Thể dục thuộc 12 trường đối tượng khảo sát. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy:

Phương pháp được sử dụng nhiều nhất trong giảng dạy môn Thể dục tại các trường THCS tỉnh Bắc Ninh là phương pháp sử dụng lời nói và phương pháp trực quan, với 100% số giáo viên sử dụng thường xuyên. Điều này hoàn toàn phù hợp với xu hướng chung trong dạy học hiện nay.

Trong nhóm các phương pháp giảng dạy kỹ thuật, các phương pháp sử dụng thường xuyên nhất là phương pháp tập luyện nguyên vẹn, phương pháp phân chia hợp nhất và phương pháp kiểm tra (với 57.14-64.29% số người sử dụng ở mức thường xuyên). Đây cũng là các phương pháp sử dụng đơn giản nhưng hiệu quả trong giảng dạy kỹ thuật động tác. Tuy nhiên, có 2 phương pháp hỗ trợ giảng dạy rất tốt là phương pháp sử dụng bài tập bổ trợ và bài tập dẫn dắt để nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ thuật, giúp học sinh tiếp cận và hoàn thiện kỹ thuật tốt hơn lại chưa được các thầy cô sử dụng nhiều (khoảng 60% các thầy cô không sử dụng). Để nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ thuật, tăng cường các phương pháp này trong quá trình giảng dạy môn học Thể dục tại các trường THCS là vấn đề cần thiết.

Trong nhóm phương pháp phát triển thể lực cho học sinh, phương pháp được sử dụng phổ biến nhất là tập luyện ổn định liên tục và ổn định ngắt quãng. Đây là các phương pháp đơn giản, dễ sử dụng với đông học sinh và có hiệu quả tương đối tốt. Tuy nhiên, các phương pháp tập luyện vòng tròn, phương pháp trò chơi và thi đấu là những phương pháp rất tốt trong phát triển thể lực cho học sinh, đồng thời lại kích thích hứng thú của học sinh trong quá trình tập

Bảng 1. Thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học môn học Thể dục nội khóa trong các trường THCS tại Bắc Ninh (n=28)

TT	Phương pháp	Thường xuyên		Ít sử dụng		Không sử dụng	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
Nhóm phương pháp chung							
1	Phương pháp sử dụng lời nói	28	100	0	0	0	0
2	Phương pháp trực quan	28	100	0	0	0	0
Nhóm phương pháp dạy học kỹ thuật							
3	Phương pháp tập luyện nguyên vẹn	16	57.14	9	32.14	3	10.71
4	Phương pháp phân chia hợp nhất	18	64.29	7	25	3	10.71
5	Phương pháp sử dụng bài tập dẫn dắt	4	14.29	8	28.57	16	57.14
6	Phương pháp sử dụng bài tập hỗ trợ	5	17.86	6	21.43	17	60.71
7	Phương pháp kiểm tra	18	64.29	10	35.71	0	0
Nhóm phương pháp phát triển thể lực							
8	Phương pháp tập luyện ổn định liên tục	12	42.86	8	28.57	8	28.57
9	Phương pháp tập luyện ổn định ngắt quãng	11	39.29	10	35.71	7	25
10	Phương pháp tập luyện biến đổi liên tục	6	21.43	5	17.86	17	60.71
11	Phương pháp tập luyện biến đổi ngắt quãng	5	17.86	6	21.43	17	60.71
12	Phương pháp tập luyện vòng tròn	4	14.29	7	25	17	60.71
13	Phương pháp trò chơi	8	28.57	5	17.86	15	53.57
14	Phương pháp thi đấu	6	21.43	6	21.43	16	57.14

luyện lại chưa được các thầy cô sử dụng nhiều. Chính vì vậy, đổi mới phương pháp dạy học là vấn đề cần thiết để nâng cao hiệu quả giờ học Thể dục tại các trường.

4. Phương tiện dạy học trong các giờ Giáo dục thể chất nội khóa

Tiến hành khảo sát thực trạng sử dụng phương tiện dạy học trong giờ Thể dục nội khóa thông qua phỏng vấn 28 giáo viên Thể dục tại 12 trường THCS đối tượng khảo sát. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Các phương tiện được sử dụng nhiều nhất trong dạy học lý thuyết là phòng học và hệ thống học liệu; các phương tiện trực quan gián tiếp và hệ thống máy chiếu ít được sử dụng. Trong giờ học thực hành, nhóm các phương tiện chung và các bài tập thể chất, trong đó, các bài tập khởi động, bài tập kỹ thuật và bài tập thể lực được sử dụng nhiều; các bài tập hỗ trợ, bài tập dẫn dắt, bài tập trò chơi vận động và bài tập thi đấu ít được sử dụng hơn. Hiện trạng này phù hợp với các phương pháp được sử dụng trong dạy học Thể dục tại các trường THCS.

Về mức độ đáp ứng của các phương tiện giảng dạy, ngoại trừ các phương tiện như ngôn ngữ, hệ thống phòng học, hệ thống học liệu được đánh giá ở mức độ tốt, các phương tiện còn lại mới chỉ đáp ứng chủ yếu ở mức bình thường. Nhiều phương tiện, đặc biệt là các phương tiện ở nhóm các bài tập thể chất còn chưa đáp ứng nhu cầu dạy và học. Chính vì vậy, cần có các biện pháp tác động để hoàn thiện các phương tiện GDTC phục vụ dạy học môn Thể dục tại các trường THCS tỉnh Bắc Ninh.

5. Thực trạng mật độ chung, mật độ vận động và cường độ vận động trong giờ học GDTC nội khóa cho học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh

Đánh giá thực trạng mật độ và cường độ vận động trong dạy học môn Thể dục thông qua phân tích nội dung 87 giáo án từ khối 6 tới khối 9 thuộc 12 trường đối tượng khảo sát và thống kê trực tiếp thời gian thực hiện giáo án trong thực tế. Do đặc điểm các giáo án giảng dạy môn Thể dục trong các trường THCS không có giáo án dành riêng cho phát triển thể lực mà trong

Bảng 2. Thực trạng sử dụng phương tiện dạy học trong giờ học Thể dục nội khóa tại các trường THCS tỉnh Bắc Ninh (n=28)

Lý thuyết	Nhóm phương tiện	Phương tiện	Mức độ sử dụng								Mức độ đáp ứng							
			Thường xuyên		Trung bình		Ít sử dụng		Không sử dụng		Đáp ứng tốt		Bình thường		Chưa đáp ứng			
			m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%		
	Cơ sở vật chất	Phòng học	24	85.71	2	7.14	2	7.14	0	0	25	89.29	3	10.71	0	0		
		Hệ thống học liệu	26	92.86	2	7.14	0	0	0	0	22	78.57	6	21.43	0	0		
		Các phương tiện trực quan gián tiếp	7	25	7	25	9	32.14	5	17.86	8	28.57	14	50	6	21.43		
		Hệ thống máy chiếu phục vụ giảng dạy	1	3.57	3	10.71	4	14.29	20	71.43	4	14.29	11	39.29	13	46.43		
	Nhóm phương tiện chung	Ngôn ngữ	28	100	0	0	0	0	0	0	28	100	0	0	0	0		
		Phương tiện trực quan gián tiếp (tranh ảnh, mô hình, hình vẽ...)	5	17.86	6	21.43	9	32.14	8	28.57	4	14.29	11	39.29	13	46.43		
		Sân bãi tập luyện	28	100	0	0	0	0	0	0	12	42.86	13	46.43	3	10.71		
		Dụng cụ tập luyện	28	100	0	0	0	0	0	0	13	46.43	13	46.43	2	7.14		
Thực hành	Phườn g tiện chuyên môn đặc thù	Các điều kiện tự nhiên, môi trường	5	17.86	7	25	11	39.29	5	17.86	11	39.29	12	42.86	5	17.86		
		Bài tập thể chất	28	100	0	0	0	0	0	0	8	28.57	9	32.14	11	39.29		
		Các bài tập khởi động	28	100	0	0	0	0	0	0	9	32.14	11	39.29	8	28.57		
		Các bài tập kỹ thuật	21	75	7	25	0	0	0	0	12	42.86	10	35.71	6	21.43		
		Các bài tập bổ trợ	6	21.43	5	17.86	8	28.57	9	32.14	5	17.86	7	25	16	57.14		
		Các bài tập dẫn dắt	3	10.71	5	17.86	6	21.43	14	50	6	21.43	7	25	15	53.57		
		Các bài tập phát triển thể lực	15	53.57	13	46.43	0	0	0	0	8	28.57	11	39.29	9	32.14		
		Các trò chơi vận động	5	17.86	7	25	9	32.14	7	25	11	39.29	8	28.57	9	32.14		
		Các bài tập thi đấu	4	14.29	7	25	8	28.57	9	32.14	4	14.29	13	46.43	11	39.29		

mỗi giáo án đều có các phần: Nhận lớp - điểm danh - phổ biến nội dung yêu cầu buổi học; khởi động; phần học kỹ thuật (hoặc hoàn thiện kỹ thuật) là nội dung chính của bài; phần phát triển thể lực; thả lỏng và xuống lớp, nên sự phân bổ thời gian tập luyện và lượng vận động của các giáo án là tương đối giống nhau, vì vậy chúng tôi không tiến hành phân loại các giáo án theo nội dung giờ học. Các nội dung khảo sát gồm: mật độ chung của buổi tập = tổng thời gian hữu ích/tổng thời gian buổi tập; Mật độ động (trong đó mật độ động = tổng thời gian vận động (của học sinh)/tổng thời gian buổi tập) và cường độ vận động (được xác định trên cơ sở tần số mạch ngay sau khi kết thúc bài tập: Cường độ vận động lớn khi mạch đập trên 160l/p, cường độ trung bình mạch đập từ 135 - 150l/p và cường độ nhỏ mạch đập dưới 135l/p. Kết quả khảo sát

Bảng 3. Thực trạng mật độ chung, mật độ động và cường độ vận động sử dụng trong Giáo dục thể chất tại các trường THCS tỉnh Bắc Ninh (n=87 giáo án)

TT	Nội dung	Kết quả	
		m _i	%
Mật độ chung (phút)			
1	>80 %	46	52.87
2	Từ 50-80%	37	42.53
3	<50%	4	4.6
Mật độ động (phút)			
4	>70%	19	21.84
5	Từ 50-70 %	63	72.41
6	<50 %	5	5.75
Cường độ vận động			
7	Cao	16	18.39
8	Trung bình	62	71.26
9	Thấp	9	10.34

thống kê được trình bày tại bảng 3

Qua bảng 3 cho thấy:

Về mật độ chung của buổi học: Đa số các giáo án (trên 50%) có mật độ chung đạt từ 80% trở lên, tức là thời gian buổi học phần lớn là thời gian có ích. Gần 40% giáo án được khảo sát có mật độ chung ở mức 50-80%, đây là tỷ lệ ở mức trung bình. Tuy nhiên vẫn còn 4.60% giáo án khảo sát có mật độ chung thấp (<50%) và cần

được cải thiện trong quá trình tổ chức giờ học cho học sinh.

Về mật độ động của giờ học: Đa số các giáo án được khảo sát có mật độ động từ 50-70%, đạt mức độ trung bình. Có 21.84% giáo án có mật độ động cao (>70%), các giáo án này phần lớn rơi vào giai đoạn hoàn thiện kỹ thuật của nội dung học, giáo viên không mất nhiều thời gian cho việc chỉnh sửa kỹ thuật, học sinh thực hiện kỹ thuật được nhiều. Tuy nhiên, vẫn còn 5.75% giáo án được khảo sát có mật độ vận động thấp (<50%) và cần phải khắc phục trong quá trình thiết kế giáo án giảng dạy môn học Thể dục cho học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh.

Về cường độ vận động: hơn 70% giáo án có cường độ vận động ở mức trung bình. Đây là cường độ phù hợp trong giảng dạy môn Thể dục cho học sinh THCS theo đánh giá của các chuyên gia. Đồng thời, có gần 20% giáo án được khảo sát có cường độ vận động cao. Phân tích giáo án cho thấy, đây là các giáo án với mục tiêu phát triển thể lực. Tuy nhiên, vẫn còn tới 10.34% giáo án có cường độ vận động thấp. Phân tích chi tiết cho thấy, các giáo án này thuộc thời gian học tập kỹ thuật mới. Như vậy, có thể thấy việc sử dụng cường độ vận động trong giảng dạy môn Thể dục cho học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh đã phù hợp với thực tế và đặc điểm của các giáo án giảng dạy.

6. Thực trạng mức độ yêu thích và tính tích cực học tập môn Giáo dục thể chất nội khóa của học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh

Khảo sát 1398 học sinh, 12 cán bộ quản lý, 66 giáo viên (trong đó có 28 giáo viên thể dục) thuộc 12 trường đối tượng khảo sát về mức độ yêu thích và tính tích cực học tập môn GDTC của học sinh bằng phiếu hỏi, đồng thời so sánh sự khác biệt kết quả đánh giá của các nhóm đối tượng phỏng vấn. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy:

Về mức độ yêu thích của học sinh với môn học GDTC: Kết quả đánh giá của đối tượng cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh có sự tương đồng cao ($P>0.05$) và đều đánh giá học sinh yêu thích và rất yêu thích môn học GDTC tới hơn 50%. Tỷ lệ học sinh không yêu thích môn học chỉ chiếm từ 3.79 tới 10.71% tùy thuộc vào từng đối tượng phỏng vấn. Cá biệt, chỉ có 0.29 học sinh tự đánh giá rất không yêu thích môn học GDTC.

Bảng 4. Thực trạng mức độ yêu thích và tính tích cực học tập môn Thể dục nội khóa của học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh (n=1476)

Nội dung	Cán bộ quản lý (n=12)		Giáo viên thể dục (n=28)		Giáo viên các môn học khác (n=38)		Học sinh (n=1398)		So sánh	
	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	c ²	P
Mức độ yêu thích của học sinh với môn học Thể dục nội khóa										
Rất yêu thích	2	16.67	4	14.29	5	13.16	342	24.46	4.05	>0.05
Yêu thích	4	33.33	9	32.14	13	34.21	583	41.7		
Bình thường	5	41.67	12	42.86	17	44.74	416	29.76		
Không yêu thích	1	8.33	3	10.71	3	7.89	53	3.79		
Rất không yêu thích	0	0	0	0	0	0	4	0.29		
Mức độ tích cực của học sinh khi học tập môn học Thể dục nội khóa										
Rất tích cực	2	16.67	3	10.71	6	15.79	226	16.17	0.1	>0.05
Tích cực	3	25	11	39.29	14	36.84	529	37.84		
Bình thường	6	50	12	42.86	15	39.47	511	36.55		
Không tích cực	1	8.33	2	7.14	3	7.89	107	7.65		
Rất không tích cực	0	0	0	0	0	0	25	1.79		

Như vậy, để nâng cao hiệu quả công tác GDTC trong trường học cần chú ý tuyên truyền, tác động giúp nâng cao nhận thức của học sinh về tầm quan trọng, ý nghĩa của môn học GDTC, từ đó giúp các em yêu thích môn học và có thái độ học tập tích cực hơn.

Về mức độ tích cực học tập môn học GDTC: Tương tự như đánh giá về mức độ yêu, kết quả đánh giá của các nhóm đối tượng phỏng vấn cũng có sự tương đồng cao ($P>0.05$) và đều đánh giá ở mức trung bình tới rất tích cực với hơn 90%. Tuy nhiên, vẫn còn gần 10% đánh giá ở mức không tích cực và rất không tích cực trong học tập môn học GDTC. Chính vì vậy, cần có các giải pháp phù hợp để giảm tỷ lệ học sinh học tập thiếu tích cực trong môn học.

KẾT LUẬN

Chương trình môn học Thể dục nội khóa trong các trường THCS tỉnh Bắc Ninh đã được tiến hành theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giờ học Thể dục nội khóa tại các trường THCS tỉnh Bắc Ninh được tổ chức theo các hình thức: Giờ học lý thuyết, giờ học thực hành, ôn tập, kiểm tra. Việc tổ chức giờ học được giảng dạy theo hình thức lớp bài và được tiến hành trên sân tập (thực hành), trên lớp học (lý thuyết).

Thực trạng sử dụng phương pháp cho thấy còn ít sử dụng các phương pháp dạy học tích cực,

chưa phối hợp đa dạng các phương pháp nhằm nâng cao hứng thú học tập cho học sinh.

Mật độ chung, mật độ động trong các giờ học Thể dục còn thấp.

Mức độ yêu thích và tính tích cực còn gần 10% đánh giá ở mức không tích cực và rất không tích cực.

Các phương tiện được sử dụng trong dạy và học môn Thể dục tại các trường THCS tỉnh Bắc Ninh rất đa dạng, tuy nhiên, mức độ đáp ứng nhu cầu sử dụng chưa cao, đặc biệt là nhóm các phương tiện bài tập thể chất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2001), *Quyết định số 14/2001/QĐ-BGDĐT ngày 03/05/2001 ban hành Quy chế GDTC và Y tế trường học*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Thể dục, Ban hành kèm theo Quyết định số 16.2006, ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Dương Nghiệp Chí (2007), “Thể thao trường học ở Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới”, *Tạp chí Khoa học thể thao*, số 1, tr.52 – 56, Viện Khoa học thể thao, Hà Nội
4. Đồng Văn Triệu. Lê Anh Thor (2006), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường học*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**4. Trương Quốc Uyên**

Giá trị của nền thể dục thể thao cách mạng 75 năm xây dựng và phát triển

7. Vũ Trọng Lợi

Du lịch với thể thao và Yoga

BÀI BÁO KHOA HỌC**11. Đặng Văn Dũng**

Dự báo ảnh hưởng của dân số, tăng trưởng kinh tế và thời gian đến số lượng người khuyết tật ở Việt Nam

14. Đỗ Hữu Trường; Mai Thị Bích Ngọc; Đào Văn Thắng

Giải pháp phát triển nguồn lực để đáp ứng phong trào thể dục thể thao quần chúng ở miền núi

18. Phạm Thế Vượng

Quy trình ứng dụng công nghệ 3D trong giảng dạy kỹ thuật cơ bản cho sinh viên chuyên ngành Bóng chuyền, Khoa Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

20. Nguyễn Văn Phúc; Lê Thị Thanh Thủy

Thực trạng các yếu tố giáo dục thể chất nội khóa ảnh hưởng tới phát triển thể lực của học sinh Trung học cơ sở Tỉnh Bắc Ninh

26. Lê Thị Tuyết Thương; Phạm Văn Thắng

Lựa chọn và xây dựng giải pháp phát triển phong trào tập luyện Bóng rổ ngoại khóa cho học sinh Trường Trung học cơ sở Thụy Lâm, Đông Anh, Hà Nội

29. Đỗ Đức Hùng

Thực trạng phát triển thể lực của nữ sinh viên không chuyên Giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

33. Nguyễn Hồng Đăng

Thực trạng và nguyên nhân hạn chế năng lực sư phạm thực hành của sinh viên chuyên ngành Karate Ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

38. Bùi Trọng Duy

Thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của học sinh trung học phổ thông các huyện miền núi tỉnh Bình Định

44. Nguyễn Thị Phương Oanh

Thực trạng và đề xuất biện pháp nâng cao kỹ năng làm việc nhóm trong học tập môn Lý luận và Phương pháp Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

48. Nguyễn Thành Long

Nguyên nhân những sai lầm thường mắc trong giảng dạy kỹ thuật nhảy xa ưỡn thân cho sinh viên chuyên ngành Điền kinh Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

53. Vũ Thành Long

Thực trạng hoạt động tập luyện của nữ người cao tuổi tại Câu lạc bộ Sức khỏe ngoài trời Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

59. Nguyễn Bá Hòa

Thực trạng và nhu cầu tham gia thể dục thể thao thích ứng của người khuyết tật ở Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

63. Trần Thủy

Giải pháp phát triển phong trào tập luyện Bóng chuyền hơi cho người trung-cao tuổi phường Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình

70. Đinh Thị Mai Anh; Võ Đình Độ; Lê Trung Kiên

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên năm thứ nhất Trường Cao đẳng Thương mại Đà Nẵng

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**74. Trung Đức**

Xây dựng và phát triển Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn đổi mới đất nước (1986-1999)

76. Nhật Minh

Kế hoạch triển khai thực hiện Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học giai đoạn 2020-2025 – góc nhìn từ chuẩn đầu ra của bậc Đại học

78. Phạm Việt Hà

Tập luyện cơ bụng, hông và đùi trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội phòng dịch Covid-19

80. Thể lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

The value of the 75-year revolutionary construction and development

7. Vu Trong Loi

Tourism associated with sports and yoga

ARTICLES

11. Dang Van Dung

Forecast impacts of population, economic growth and time on the quantity of people with disabilities in Vietnam

14. Do Huu Truong; Mai Thi Bich Ngoc; Dao Van Thang

Solutions for increasing resources in the development of public sports movement in mountainous areas

18. Pham The Vuong

The process of applying 3D technology in teaching basic techniques to students majoring in Volleyball, at the Faculty of Physical Education, Bac Ninh Sports University

20. Nguyen Van Phuc; Le Thi Thanh Thuy

The situation of inter-curricular physical education factors that impacts on physical development of secondary students in Bacninh province

26. Le Thi Tuyet Thuong; Pham Van Thang

Select and develop solutions in order to increase movement of student extracurricular basketball practice at Thuylam secondary school, Dong anh district, Hanoi

29. Do Duc Hung

Situation of fitness development of female students, who are not specialized in physical education at Hanoi pedagogical university 2

33. Nguyen Hong Dang

The situation and reasons of limited practical pedagogical proficiency of students majoring in Karate - Physical education at Bacninh sports university

38. Bui Trong Duy

Current status of high school students' extracurricular sports in the mountainous district of Binh Dinh province

44. Nguyen Thi Phuong Oanh

Situation and proposed measures to improve team working skills in learning Theory and Methodology of Physical education subject for students at Bacninh sports university

48. Nguyen Thanh Long

Causes of regular mistakes in teaching the hang style technique of long jumping for athlete-majoring students at Bacninh sports university

53. Vu Thanh Long

Situation of exercise practice of elderly women at outdoor health club in Hai Ba Trung district, Hanoi

59. Nguyen Ba Hoa

Situation and demand in participation in adaptive sports of people with disabilities in Cau giay district, Hanoi

63. Tran Thuy

Solutions to improve the efficiency of wallyball practicing for middle-aged and elderly people at Namly, Donghoi, Quang binh

70. Dinh Thi Mai Anh; Vo Dinh Do; Le Trung Kien

The situation of factors affecting the development of fitness of male freshmen of the University of Fire prevention and fighting

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

74. Trung Duc

Developing Bacninh sports university in the period of country renovation (1986-1999)

76. Nhat Minh

Implementation plan for the implementation of the Vietnam National Qualifications Framework for higher education qualifications for the period 2020-2025 – a perspective from the university's output standards

78. Pham Viet Ha

Exercise the abs, butt and leg during Covid-19 social distancing period.

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 4-2021
(65)

